

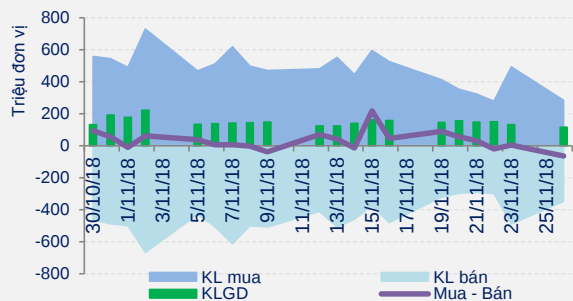
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/11/2018

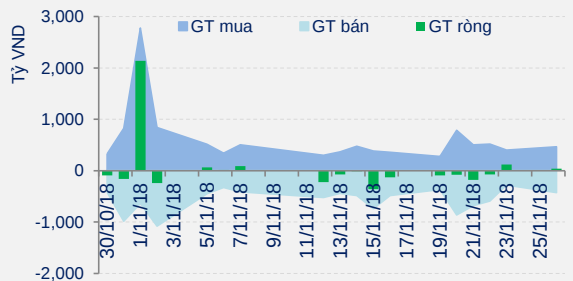
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	921.03	103.98
% Thay đổi	↑ 0.33%	↓ -0.28%
KLGD (CP)	116,116,834	32,850,417
GTGD (tỷ đồng)	3,337.50	447.48
Tổng cung (CP)	348,726,440	60,102,700
Tổng cầu (CP)	283,711,380	59,161,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,693,252	3,508,100
KL mua (CP)	8,261,722	500,800
GTmua (tỷ đồng)	464.82	7.89
GT bán (tỷ đồng)	429.04	33.49
GT ròng (tỷ đồng)	35.77	(25.60)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.09%	8.5	2.0	0.8%
Công nghiệp	↓ -0.40%	14.3	3.2	14.3%
Dầu khí	↓ -0.18%	11.2	2.2	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.38%	16.7	4.1	4.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.40%	14.0	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.29%	18.2	6.1	42.8%
Ngân hàng	↓ -0.31%	11.6	2.0	11.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.12%	9.8	1.8	8.2%
Tài chính	↑ 0.87%	24.4	4.1	10.9%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.41%	13.3	3.0	2.6%
VN - Index	↑ 0.33%	16.0	4.0	104.4%
HNX - Index	↓ -0.28%	9.4	1.6	-4.4%

DIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên đầu tuần nhưng với thanh khoản rất thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,06 điểm (+0,33%) lên 921,03 điểm; HNX-Index giảm 0,29 điểm (-0,28%) xuống 103,98 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục sụt giảm so với phiên trước đó và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.053 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 151 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.656 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 216 mã tăng, 110 mã tham chiếu, 243 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian và chỉ thực sự khởi sắc hơn về cuối phiên khi mà cầu có dấu hiệu mạnh lên ở một vài cổ phiếu trụ giúp chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường có sự phân hóa sâu sắc trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ là khá cân bằng. VNM (+4,3%), VHM (+1,2%), VIC (+1,5%), NVL (+1,2%), MSN (+0,6%), VRE (+0,5%), MWG (+1,2%)... tăng giá đã giúp cho thị trường duy trì được sắc xanh. Chiều ngược lại, GAS (-1,8%), SAB (-0,6%), VPB (-1,6%), TPB (-3,8%), TCB (-0,6%), FPT (-1,4%), MBB (-0,7%), BID (-0,2%)... đều giảm khiến thị trường có sự giằng co khá khó chịu. Trên sàn HNX, VCG (-8,9%), VCS (-2,7%), NTP (-6,6%), SHB (-1,4%)... khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên tăng đầu tuần của thị trường nhưng với nền tảng thanh khoản tiếp tục suy giảm và sắc xanh không có sự lan tỏa tốt mà dựa chủ yếu vào việc kéo trụ VNM, VHM, VIC. Đây là diễn biến không thực sự đáng tin cậy đối với nhịp tăng này và có thể nhanh chóng chấm dứt khi thị trường vượt tới những kháng cự tiềm ẩn lực cung mạnh hơn mà gần nhất là ngưỡng 930 điểm. Tình hình giao dịch hiện tại trên thị trường vẫn là rất âm ỉ và gây ra nhàm chán cho nhà đầu tư. Lúc này cần những thông tin xúc tác mới có thể giúp thị trường lấy lại động lực cho một xu hướng rõ ràng hơn, còn không thì khả năng cao sẽ vẫn là những nhịp đi ngang và rung lắc với thanh khoản thấp. Dự báo, trong phiên giao dịch 27/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang trong biên độ 900-930 điểm với nền tảng thanh khoản thấp. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục canh những nhịp hồi phục lên gần ngưỡng 930 điểm để bán giảm tỷ trọng. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nếu có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vàng và chỉ nên cân nhắc giải ngân nếu như thị trường có phiên break thành công ngưỡng 930 điểm với thanh khoản tốt để xác nhận mô hình 2 đáy hoàn thiện.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng giảm khá giằng co trong phiên hôm nay với mức đáy trong phiên sáng tại 914,43 điểm. Về chiều, giao dịch dần trở nên khởi sắc hơn khi cầu có dấu hiệu gia tăng nhẹ đã giúp chỉ số lấy lại sắc xanh với đỉnh vào phiên chiều tại 921,96 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3,06 điểm (+0,33%) lên 921,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 5.100 đồng, VHM tăng 900 đồng, VIC tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên chiều tại 103,53 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, với mức đỉnh trong phiên sáng tại 104,31 điểm. Tuy nhiên, chỉ số vẫn kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,29 điểm (-0,28%) xuống 103,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 1.800 đồng, VCS giảm 2.000 đồng, NTP giảm 2.900 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 35,77 tỷ đồng. HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 25,9 tỷ đồng tương ứng với 724 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 10,6 tỷ đồng tương ứng với 351 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GAS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 32,6 tỷ đồng tương ứng với 359 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 25,63 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15,3 tỷ đồng tương ứng với 807 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 8,5 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VC3 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,3 tỷ đồng tương ứng với 230 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam nhập siêu 24 tỷ USD từ Hàn Quốc

Số liệu sơ bộ của Tổng cục Hải quan cho thấy, hết tháng 10/2018 tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam sang Hàn Quốc đạt 15,23 tỷ USD và tổng trị giá nhập khẩu đạt 39,22 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 90 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 910-920 điểm (MA5-10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.010 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 27/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang trong biên độ 900-930 điểm với nền tảng thanh khoản thấp.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 30 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 103-103,5 điểm (MA10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 115 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 27/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 100-106 điểm với nền tảng thanh khoản thấp.

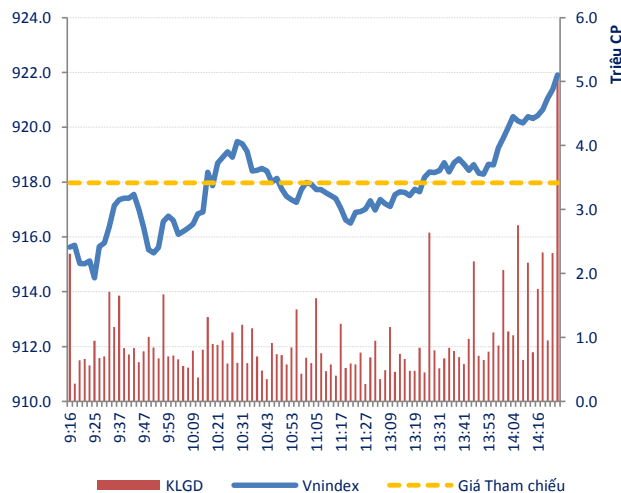
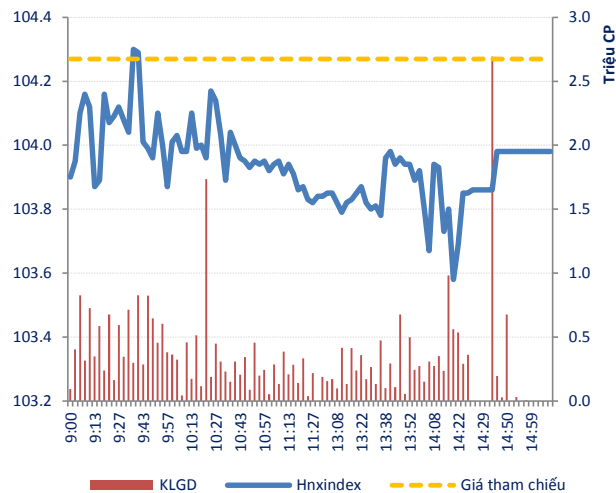
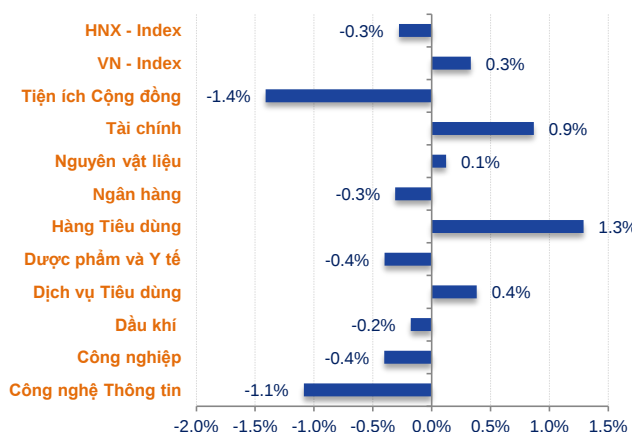
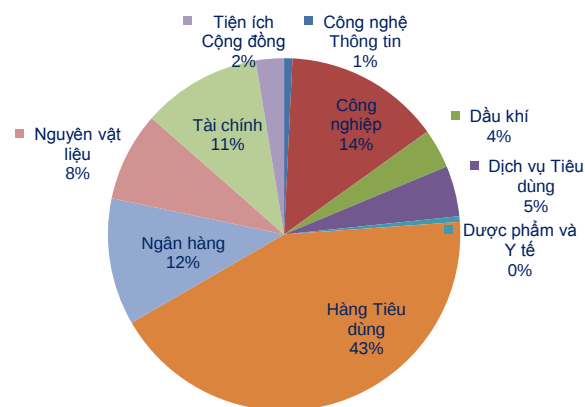
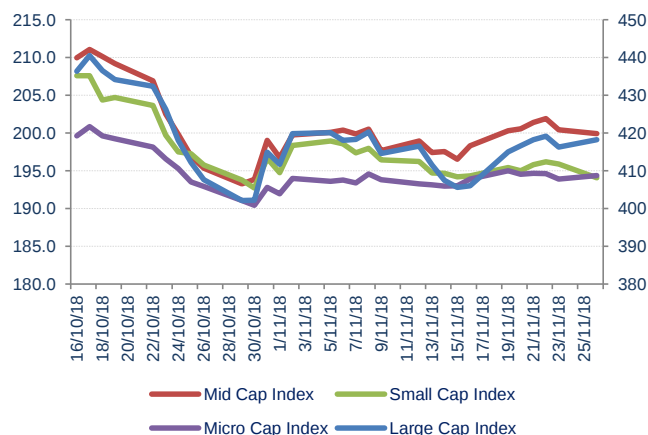
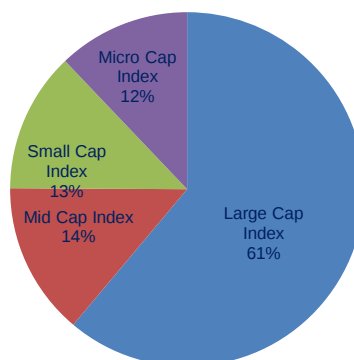


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,39 - 36,49 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.743 VND, không đổi so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,2 USD/ounce tương ứng với 0,26% lên 1.232,3 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,14 điểm tương ứng với 0,14% xuống 96,69 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1366 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2834 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,33 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,81 USD/thùng tương ứng với 1,61% lên 51,23 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/11, chỉ số Dow Jones giảm 178,74 điểm tương ứng 0,73% xuống 24.285,95 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 33,27 điểm tương ứng 0,48% xuống 6.938,98 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 17,37 điểm tương ứng 0,66% xuống 2.632,56 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	799,070	AAA	1,537,720
2	HPG	723,660	DLG	1,450,750
3	STB	358,280	E1VFN30	1,391,260
4	HDB	351,000	VNE	475,940
5	BID	165,180	GAS	359,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VC3	230,000	HUT	2,000,000
2	CEO	138,000	PVS	806,700
3	NDN	35,000	VGC	370,000
4	THT	11,900	TC6	100,000
5	HLD	8,900	KSQ	60,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
MSN	81.60	82.10	↑	0.61%	12,729,670
SBT	21.60	21.60	→	0.00%	4,142,200
FLC	5.28	5.28	→	0.00%	3,617,470
ASM	10.75	10.50	↓	-2.33%	3,358,420
AAA	15.10	15.50	↑	2.65%	3,153,010

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	19.10	19.20	↑	0.52%	4,225,743
VCG	20.30	18.50	↓	-8.87%	3,784,456
HUT	4.30	4.20	↓	-2.33%	2,859,650
VGC	16.80	16.70	↓	-0.60%	2,710,695
SHB	7.40	7.30	↓	-1.35%	2,421,986

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KPF	28.80	30.80	2.00	↑ 6.94%
NAV	8.38	8.96	0.58	↑ 6.92%
LGC	29.00	31.00	2.00	↑ 6.90%
C47	19.95	21.30	1.35	↑ 6.77%
CEE	15.60	16.65	1.05	↑ 6.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
PVX	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
PHP	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
DPC	11.40	12.50	1.10	↑ 9.65%
PPY	15.60	17.10	1.50	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIE	9.59	8.92	-0.67	↓ -6.99%
VAF	10.80	10.05	-0.75	↓ -6.94%
AGM	12.30	11.45	-0.85	↓ -6.91%
ANV	30.55	28.45	-2.10	↓ -6.87%
VID	6.06	5.65	-0.41	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
WCS	128.00	115.20	-12.80	↓ -10.00%
SDU	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
VE1	11.30	10.20	-1.10	↓ -9.73%
SDG	32.90	29.70	-3.20	↓ -9.73%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	12,729,670	27.0%	5,263	15.6	5.4
SBT	4,142,200	3250.0%	940	23.0	1.7
FLC	3,617,470	4.8%	590	9.0	0.4
ASM	3,358,420	21.2%	4,187	2.5	0.7
AAA	3,153,010	8.7%	1,615	9.6	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,225,743	7.0%	1,748	11.0	0.8
VCG	3,784,456	15.2%	2,645	7.0	1.3
HUT	2,859,650	5.1%	619	6.8	0.3
VGC	2,710,695	8.2%	1,263	13.2	1.2
SHB	2,421,986	10.2%	1,424	5.1	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	↑ 6.9%	16.6%	2,131	14.5	2.4
NAV	↑ 6.9%	14.3%	1,578	5.7	0.8
LGC	↑ 6.9%	5.1%	851	36.4	2.3
C47	↑ 6.8%	3.0%	535	39.8	1.3
CEE	↑ 6.7%	5.6%	682	24.4	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 16.7%	-35.7%	(1,296)	-	0.2
PVX	↑ 10.0%	-17.7%	(1,065)	-	0.6
PHP	↑ 10.0%	9.6%	1,197	9.2	1.0
DPC	↑ 9.6%	12.6%	2,230	5.6	0.7
PPY	↑ 9.6%	14.0%	1,923	8.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	799,070	37.7%	5,556	22.2	8.4
HPG	723,660	25.8%	4,334	8.2	1.9
STB	358,280	5.7%	739	16.6	0.9
HDB	351,000	15.6%	2,504	12.2	1.9
BID	165,180	16.1%	2,435	13.0	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VC3	230,000	6.5%	809	23.1	1.7
CEO	138,000	9.9%	1,486	9.3	1.2
NDN	35,000	20.3%	2,624	4.5	0.9
THT	11,900	14.6%	1,654	4.7	0.7
HLD	8,900	20.3%	3,937	3.2	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	320,758	5.2%	1,205	83.4	6.2
VHM	257,913	31.8%	3,252	23.7	5.0
VNM	214,369	37.7%	5,556	22.2	8.4
VCB	194,280	21.0%	3,359	16.1	3.2
GAS	173,787	28.2%	6,557	13.8	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,293	24.6%	3,498	8.3	1.7
VCS	11,680	41.3%	6,670	10.9	4.1
PVS	9,177	7.0%	1,748	11.0	0.8
SHB	8,783	10.2%	1,424	5.1	0.5
VCG	8,172	15.2%	2,645	7.0	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	3.14	18.2%	1,979	8.4	1.4
AGF	2.88	-42.8%	(6,755)	-	0.3
TCM	2.71	20.7%	4,319	5.8	1.1
PVD	2.64	0.4%	153	100.1	0.4
PXT	2.57	14.6%	748	2.6	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VE4	2.01	6.0%	895	6.8	0.4
BII	1.90	1.4%	155	7.1	0.1
SHS	1.82	24.4%	3,932	3.5	0.8
HVA	1.76	7.8%	900	3.4	0.3
PVS	1.61	7.0%	1,748	11.0	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
